

**NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP NĂM 2015  
CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

**I. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SINH VIÊN PHẢI TRÌNH BÀY ĐƯỢC KHI THI**

**1.1. Đại cương về nhóm thuốc**

- Đặc điểm về cấu trúc chung của nhóm
- Phân loại
- Tác dụng chung của nhóm và cơ chế tác dụng, nguyên tắc sử dụng chung của cả nhóm (nếu có)
- Tác dụng không mong muốn
- Chỉ định điều trị

**1.2. Các thuốc cụ thể**

**1.2.1. Thuốc có nguồn gốc hoá dược**

- Tên quốc tế, tên khác (nếu có)
- Nguồn gốc
- Tính chất lý hoá
- Phương pháp định tính, định lượng (\*)
- Tác dụng
- Chỉ định điều trị
- Tác dụng không mong muốn
- Chống chỉ định
- Dạng bào chế và biệt dược thường gặp (hoặc công thức điển hình)
  - + Đặc điểm công thức
  - + Vai trò các thành phần
  - + Kỹ thuật bào chế
- Các quy chế liên quan:
  - + Quy định quản lý thuốc gây nghiện
  - + Quy định ghi nhãn thuốc
  - + Quy định quản lý thuốc hướng tâm thần và tiền chất
  - + Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn (\*)

**1.2.2. Thuốc có nguồn gốc dược liệu**

- Tên cây thuốc (*Tên, họ Việt Nam; tên, họ la tinh*)
- Phân bố

- Bộ phận dùng
- Kể tên các hoạt chất chính
- Phương pháp chế biến và bảo quản
- Công dụng, cách dùng và liều dùng

## II- NHỮNG NHÓM THUỐC VÀ THUỐC CỤ THỂ

### 2.1. Thuốc có nguồn gốc hoá dược

	Nhóm thuốc	Thuốc cụ thể
1.	<i>Thuốc hạ sốt giảm đau</i>	Aspirin (Acid acetyl salicylic) Paracetamol (Acetaminophen)
2.	<i>Thuốc giảm đau gây nghiện</i>	Morphin
3.	<i>Thuốc lợi tiểu</i>	Furosemid Hydrochlorothiazid
4.	<i>Thuốc điều trị tăng huyết áp</i>	Captopril Nifedipin
5.	<i>Thuốc chống viêm không steroid</i>	Ibuprofen Diclofenac
6.	<i>Thuốc an thần, gây ngủ</i>	Diazepam Phenobarbital
7.	<i>Thuốc phòng và điều trị sốt rét</i>	Quinin Artemisinin và dẫn chất
8.	<i>Thuốc chữa giun sán</i>	Albendazol Niclosamid
9.	<i>Các vitamin</i>	Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamin) Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxin) Vitamin C (Acid ascorbic) Vitamin A (Retinol)
10.	<i>Kháng sinh nhóm betalactam</i>	Benzyl penicilin (Penicilin G) Phenoxyethyl penicilin (Penicilin V) Amoxicilin Cephalexin Cefuroxim
11.	<i>Kháng sinh nhóm aminosid</i>	Streptomycin
12.	<i>Kháng sinh nhóm macrolid</i>	Erythromycin
13.	<i>Các chất kháng khuẩn nhóm quinolon</i>	Acid nalidixic Ciprofloxacin
14.	<i>Thuốc chống viêm nhóm Steroid</i>	Hydrocortison (cortisol) Prednisolon

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC HÀ NỘI



		Dexamethason
15.	Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	Cimetidin Omeprazol
16.	Thuốc điều trị ho - hen	Codein Salbutamol
17.	Thuốc điều trị bệnh đái tháo đường	Metformin Glibenclamid

## 2.2. Thuốc có nguồn gốc dược liệu

STT	Dược liệu	STT	Dược liệu
1.	Bạch chỉ	12.	Canhkina
2.	Bạc hà	13.	Thanh cao hoa vàng
3.	Mã đề	14.	Hoàng liên
4.	Hoè	15.	Hoàng bá
5.	Ngưu tất	16.	Tỳ giải
6.	Mã tiền	17.	Cà độc dược
7.	Kim ngân	18.	Bách bộ
8.	Núc nác	19.	Cát cánh
9.	Lạc tiên	20.	Ma hoàng
10.	Sen	21.	Dừa cạn
11.	Bình vôi		

(17 Nhóm thuốc: 37 Hoá dược; 21 Dược liệu)

Ghi chú: Phân có ký hiệu (\*) là phân nội dung mới bổ sung, điều chỉnh.

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG *tho*



Thái Nguyễn Hùng Thu